

THÁI LONG TRẮNG SĨ là tiểu thuyết dã sử, tác giả dựa trên bộ khung nhân vật và sự kiện được ghi chép trong chính sử (*Đại Việt sử ký toàn thư*) rồi thêm thắt, sáng tác thành tiểu thuyết hoàn chỉnh. Trong sự sáng tạo đó tất nhiên sẽ có một số nhân vật, sự kiện, địa điểm hư cấu, giúp câu chuyện thêm chảy trôi và hấp dẫn, trên tinh thần không làm thay đổi nhân quả trong dòng chảy lịch sử.

Cảm ơn những anh hùng dân tộc đã để lại uy danh và hào khí truyền qua ngàn năm.

Cảm ơn những người chép sử đã để lại những trang vàng son làm chất liệu cho tôi sáng tác.

*Tặng các bạn trẻ của hôm nay và tương lai, hi vọng ngọn lửa của **Thái Long trắng sĩ** sẽ giúp bạn kiên định và dũng cảm vượt qua mọi thử thách trong cuộc sống.*

ĐỀ TỰA

Thế kỉ XIII, trên trời lửa rực cháy còn dưới đất vô ngựa Mông Nguyên giày xéo bốn phương. Nước Đại Việt nhỏ bé oằn mình chống lại cơn bão chiến tranh dữ dội nhất kể từ thuở khai thiên lập quốc.

Thế kỉ XIII, có chàng thiếu niên bị thủy quái cắn đứt nửa bàn chân phải nhưng vẫn quyết chí đi tìm định mệnh đời mình, để từ đó dân gian lưu truyền những câu chuyện về Tráng Sĩ Què huyền thoại.

Thế kỉ XIII, có chàng thiếu niên tràn đầy nhiệt huyết, ước mơ trở thành kiếm sĩ vô danh và cô độc nhất thiên hạ. Nhưng định mệnh nghiệt ngã, bao nhiêu điều chàng tôn sùng bại hoại dần. Lòng kiên trung tới cùng liệu có còn vẹn nguyên?

Hai con người, hai dòng thời gian, hai câu chuyện tưởng chừng tách biệt nhưng lại gắn kết ở một điểm: họ đều là những chiến binh xăm rồng huyền thoại, những Thái Long tráng sĩ quả quyết và kiêu hùng.

Về ý nghĩa của cái tên *Thái Long*, Đại Việt sử ký toàn thư chép rằng:

“Lại hỏi quốc sơ, quân sĩ đều xăm hình rồng ở bụng, ở lưng và hai bắp đùi, gọi là ‘Thái long’. Lỡ gặp gió bão thuyền đắm, thường luồng không dám phạm tới.”

Toàn thư cũng chép lại lời dạy của Thượng hoàng Trần Nhân Tông:

“Nhà ta vốn là người hạ lưu (ở gần cửa sông), đời đời chuộng dưng cảm, thường xăm hình rồng vào đùi. Nếp nhà theo nghề võ, nên xăm rồng vào đùi để tỏ là không quên gốc.”

Thái Long tráng sĩ, những vị anh hùng không tên làm rạng danh đất nước. Họ cũng như chúng ta, những con người bình thường, đầy hoài nghi và trăn trở về bản thân, về con đường định mệnh phía trước. Mỗi khi buông gươm chỉ còn bóng mình cô độc và vùng hoang lạnh như tờ. Dầu vậy, dòng máu chiến binh Đông A không bao giờ khuất phục cùng những chiến công hiển hách của họ đã viết nên khúc tráng ca vệ quốc vĩ đại của dân tộc Việt Nam vào thế kỉ XIII.

MỞ ĐẦU

Nắng tan trên thềm đá khiến rêu thêm nhạt màu. Hai con chó đá mãi nhìn cung đường quanh co trước Tầng Thờ lâu. Mưa phùn chột tới, nắng loang lổ nhường chỗ cho nước trời. Bát là cậu chàng trầm tư nhất Long Phượng thành, ngoài đọc sách ra cậu chẳng thiết tha làm việc gì khác.

“Tầng Thờ lâu chứa mười vạn quyển sách, nhóc định chôn vùi cả đời ở đây sao?”

Bát rời mắt khỏi trang chữ, nghiêng đầu nhìn trang nam tử mặt đẹp như ngọc đang đứng dựa lan can. Cậu ước gì có thể ngưng đọng khoảnh khắc này mãi, gió lùa qua song, mưa trắng gương cho đất để ta có thêm một bầu trời lật ngược.

“Mỗi ngày em đọc ba quyển, vị chi sống đến trăm tuổi sẽ đọc xong đó anh Ngũ. À nhưng...”

Bát chợt nhớ ra trang sử bi tráng xa xưa. Năm đó, tướng quân Bọ Lửa đốt phá kinh sư, Tàng Thư lâu cháy suốt mười ba ngày đêm. Đâu đâu cũng là biển lửa, sức nóng khủng khiếp khiến ti tỉ loài côn trùng, sâu bọ bay tràn ngập khắp trời đất. Khung cảnh bạo tàn lẫn cả xót xa. Cũng từ sự kiện đó, dân gian đã gọi ngài bằng biệt danh Bọ Lửa. Chuyện đang xảy ra thì ngài giật mình nhớ rằng vẫn còn mười vạn quyển sách trong Tàng Thư lâu, hồi niên thiếu ngài cũng từng ngồi đây đọc sách và suy tưởng về vạn vật. Tướng quân Bọ Lửa liền lệnh ba quân ngừng truy đuổi kẻ địch, chuyển sang giải cứu kho sách quý đang bị lửa ngấu nghiến. Nhưng sai lầm nào cũng phải trả giá, họ chỉ cứu được chừng xấp nửa số sách. Chiến tranh chấm dứt, thái bình tái lập, Tàng Thư lâu mới được xây dựng to đẹp hơn xưa, nhưng linh hồn của nó đã tiêu tan một nửa. Tướng quân Bọ Lửa tạm cứu chữa bằng cách dùng năm vạn quyển sách trắng lấp vào những chỗ trống, tức là số sách đó chỉ có tựa mà không có nội dung. Ròng rã mấy mươi năm triều đình nhà Trần cất công sưu tập, biên chép lại số sách bị mất mát song số sách trắng vẫn nhiều hơn cả.

Bát thở dài, lòng buồn rười rượi:

“Thực ra, nếu trừ số sách trắng thì chỉ cần sống tới bảy mươi tuổi là đọc hết mọi thứ ở đây được rồi. Tiếc thật, em muốn sống lâu hơn.”

“Làm như không còn sách đọc là nhóc chết vậy. Mà này...”

Ngũ chợt hé miệng cười kì quái:

“Tối qua không ngủ được, ta đi loanh quanh chỗ kệ sách cấm, cạnh cây hòe đó. Ủ ừm... ta tìm được quyển sách cấm này, không có tựa đề lẫn tác giả, chưa kể còn bị vua triều trước niêm phong kĩ lưỡng. Tò mò quá nên ta gỡ ra đọc thử, kết quả là đầu óc ta vẫn đang nổ lụp bụp đây.”

Bát reo lên:

“Sách cấm triều trước sao, cực phẩm đó, em muốn đọc!”

Thấy Bát vui, Ngũ cũng vui lây. Chàng lật nhanh quyển sách rồi dừng lại ở một trang ngẫu nhiên:

“Nghe đây, truyền thuyết *Người xăm rồng đầu tiên*. Thời thượng cổ, trời đất còn hoang sơ, dân ta khi qua sông hoặc đánh cá thường bị thủy quái sát hại. Mọi người khẩn thiết cầu xin vua Hùng nghĩ ra cách để dân chúng bớt điều linh. Vua nghe xong liền dạy rằng: Chúng ta đều là con rồng cháu tiên, mang trong mình dòng máu của Long Quân. Chẳng qua vì sinh sống lâu trên đất liền, trải qua nhiều thế hệ, sợi chỉ liên kết với thủy tộc mờ nhạt dần. Bây giờ ta sẽ dạy các người cách xăm mình sao cho giống Long Quân thuở trước, thủy quái trông thấy biết rằng đồng loại sẽ không hãm hại nữa. Nhưng vấn đề

mẫu chốt là phải xăm hoa văn gì để giống Long Quân, trong khi người đã mất hơn ngàn năm, không có văn tự gì được truyền lưu? Vua Hùng cứ ôm trán suy nghĩ mãi, lại nhìn bầu trời thăm sâu vô tận, cố nắm bắt dòng chảy huyền bí của thời gian. Đêm đó, vua Hùng nằm mơ thấy con rồng cực lớn hiện lên từ biển Đông. Rồng nói một câu kì quặc rằng: ‘Ở nơi lửa cháy trong nước, nước sôi quanh lửa, điều cần tìm sẽ hiện ra’. Vua Hùng là người thông tuệ, vừa tỉnh dậy liền hiểu hết ý nghĩa của giấc mơ. Ngài không nói không rằng, bỏ mũ bào và cung thành ở lại, đơn độc chèo thuyền ra biển lớn. Sau mười mấy ngày vượt sóng, vua tới một nơi hoang vu dữ dội, có rừng núi lửa chìm sâu dưới đáy biển, từ trên mặt nước đã thấy sừng sục dung nham. Vua bình thần cởi hết y phục, rồi lao mình khỏi thuyền. Chính là nơi này, lửa cháy trong nước, nước sôi quanh lửa, cơ thể nhà vua nóng đỏ, đau đớn không tả nổi, tai mắt như sắp nổ tung. Chưa đủ, vẫn chưa đủ. Vua Hùng bơi xuống sâu hơn, sâu hơn nữa, gần sát miệng núi lửa. Vượt qua nỗi sợ hãi cùng cực, vượt qua ranh giới sống chết. Thế rồi những hoa văn rồng ẩn sâu trong máu huyết, bị chôn giấu qua lớp lớp thế hệ nhất loạt trỗi dậy, sáng bừng lên. Thật đẹp! Vua Hùng say mê ngắm nhìn dòng thác hoa văn đang cuộn cuộn chảy trên thân thể mình. Nhưng tiếc thay, vua không cách nào thấy được mảng hoa văn phía sau lưng. Sự khiếm khuyết vốn là bản chất của vạn vật rồi! Sức chịu đựng đến

cực hạn, vua đành bơi lên mặt nước, đem những điều đã thu gặt được trở về Phong Châu. Quả nhiên xăm theo mẫu hình vua Hùng dạy, dân ta bơi lặn dưới nước không bị thủy quái hãm hại nữa. Nhưng...”

Nghe đến đây, Bát vội chen lời:

“Để em đoán, hình xăm của vua Hùng vốn bị khuyết phía sau lưng, cho nên trong đôi ba tình huống nhất định thủy quái vẫn tấn công người... Từ đó trong dân gian lưu truyền thêm lời răn thứ hai: luôn đối đầu với thủy quái, tuyệt đối không quay lưng bỏ chạy.”

Ngũ cười tán đồng:

“Ừ! Luôn đối đầu với thủy quái, tuyệt đối không quay lưng bỏ chạy.”

Bát chống cằm nhìn màn mưa ngoài hiên:

“Truyện thuyết đúng là thứ xa xôi quá rồi. Chẳng trách bây giờ chẳng mấy ai xăm mình nữa. Hoặc có chăng thì mẫu hình lung tung cả, thích sao xăm vậy.”

Ngũ ôn tồn đáp:

“Theo sách này viết, vẫn còn một nhóm người bảo lưu được hình xăm gốc từ thời vua Hùng và họ thực sự có khả năng chống thủy quái, thậm chí đi dưới mưa tên bão đạn mà vẫn bình an vô sự. Họ được gọi là các *Thái Long tráng sĩ*.”

* * *

Chớp mắt biển xanh biến thành ruộng dâu, mùa đông năm ấy, tuyết bay đầy ải Bắc. Tráng Sĩ Què chính là anh hùng được dân gian truyền tụng nhiều nhất trong thời đại này. Tuy một chân bị què nhưng ngài sở hữu kiếm pháp siêu phàm, luôn độc bộ độc hành trừ gian diệt ác. Khi xông vào hang ổ sơn tặc cứu dân, lúc trời tham quan treo giữa chợ. Phá kho lương thực cứu đói cho dân, kiêm tài y thuật chữa bệnh hiểm nghèo. Suốt từ Thăng Long đến biên thùy, nơi nơi đều lưu truyền những sự tích về Tráng Sĩ Què. Ngài lấy hành hiệp làm lí tưởng, lấy cô độc là lẽ sống.

Nhưng hôm nay thật kì lạ, Tráng Sĩ Què ẩm theo một đứa bé vừa tròn tháng đi trong gió lạnh, lại nở tuyệt tình bỏ rơi nó trước cửa Trúc Thư quán. Tuyết rơi mịt mù nơi biên ải, Tráng Sĩ Què ba lần quay lại nhìn đứa bé, cũng ba lần thở dài bước đi. Khi Bút Ông mở cửa thư quán, bóng Tráng Sĩ Què đã khuất xa sau núi non trùng điệp, chỉ còn lại đứa bé bụ bẫm nằm cuộn tròn trong sọt tre. Bên cạnh đứa bé là thanh kiếm có vỏ đen óng chạm khắc hoa văn rồng tinh xảo, trên cán khắc ba chữ *Tráng Sĩ Què* theo lối triện thư.

Nhiều năm trôi qua, nay đứa trẻ kia đã lớn...

CHƯƠNG I

BIẾN CỐ LÀNG HẠ

Thiệu Long năm thứ 7 [1264], sao chổi xuất hiện ở hướng đông bắc, đuôi dài xuyên suốt trời, là điềm báo đại diệt vong trong truyền thuyết.

LAM DŨ

Phóng mắt nhìn qua ô cửa sơn xanh này là cả bầu trời mơ ước, là sơn hà tú lệ. Khép cánh cửa lại chỉ còn mình cô bé ôm lấy ước mơ cháy bỏng. Cô ghét thù thừa may vá, thích đọc sử sách văn thơ. Cô ghét cái phận nữ nhi gò bó, thích phiêu lưu ngàn dặm quan san. Nhưng cô chỉ là đứa con gái bé nhỏ, lớn lên giữa miền quê nghèo. Cũng may, cô còn có người bạn thanh mai trúc mã tên là Bát.

Trưa hôm đó, cô bé đang ngồi đọc sách và đón gió trời như mọi khi thì Bát xuất hiện. Cậu ngồi vắt vẻo trên ô cửa, thao láo nhìn nàng:

“Ê! Mọi người nói con gái học hành giỏi cách mấy cũng vô dụng, không thể thi cử đỗ đạt cũng chẳng được làm quan.”

Thanh Mai giận lắm, nhưng chẳng thèm biểu lộ ra mặt, tiện tay đóng sầm cửa lại, hất cậu chàng té nhào xuống đất một cái rồ đau.

“Cho cậu cơ hội. Mở cửa rồi nói lại xem.” Thanh Mai hừ giọng.

Lát sau, Bát hé cửa thập thò nhìn vào, nói dò rằng:

“Nay... nay cậu đọc sách gì vậy?”

“*Binh thư yếu lược* của Hưng Đạo Vương, dạo gần đây đang chấn động giới binh gia đó. Mình đọc tới chương tám rồi, nhưng còn nhiều chỗ khó hiểu quá.” Cô bé hào hứng chỉ vào trang sách.

“À, cuốn binh thư này hôm trước Bút Ông mới bình giải xong sách. Đâu, thấy khó hiểu chỗ nào, để mình cắt nghĩa cho.”

Hai cô cậu chụm đầu vào quyển binh thư, lú lo suốt cả buổi chiều. Ô cửa lam nhạ lúc ấy và về sau như vẫn luôn lưu giữ nét hồn nhiên, hồ hởi của hai người trẻ, kết nối hai tâm hồn họ, để mặc họ thả mình trong những giấc mơ lớn lao không tưởng.

BẠCH THÀNH

Thanh Mai dựa vào gốc trà cổ thụ, Bát ngồi trên mỏm đá cheo leo. Cả hai cùng nhìn về phía biên ải

mù mịt, nơi nhô cao tòa thành nhỏ xây bằng loại đá trắng muốt mà người dân gọi là Bạch Thành. Chiều nào cũng vậy, khi nắng tắt là làn khói trắng từ giữa thành tỏa lên trời, gợi bao nhiêu trí tò mò tưởng tượng.

“Họ đang nấu cơm đó.” Bát nói.

“Mình nghĩ họ đang rèn binh khí, những thanh gươm đẹp nhất thiên hạ.” Thanh Mai nói.

“Không, họ đang nấu xôi cơm đó, thứ xôi ngon nhất trên đời.”

“Nghe tiếng búa đe không? Họ đang chế tạo ngựa sắt, loại ngựa mà Thánh Gióng đã cưỡi lúc đánh giặc đó.”

Đột nhiên Bát nhảy khỏi tảng đá, rón rén lại ngồi sát bên Thanh Mai, nhìn về cùng hướng với cô:

“Thanh Mai này, ước mơ của cậu là gì?”

“Bát ạ, cả thiên hạ này chắc chỉ có mình cậu hỏi một đứa con gái ước mơ là gì thôi. Nhưng nếu cậu đã hỏi thì mình ước đi ngao du khắp nơi trên con thuyền có buồm trắng muốt. Đọc càng nhiều mình càng thấy thế gian này rộng lắm, rộng hơn làng Hạ hay thậm chí là Đại Việt này. Khám phá những nơi xa lạ, vô danh, chẳng phải thú vị lắm sao?” Chẳng hiểu sao khi nói xong, cô bé lại thở dài thườn thượt. “Vậy còn cậu?”

Bát ném một hòn đá xuống vực sâu, đáp:

“Bát này muốn trở thành tráng sĩ vô danh và cô độc nhất thiên hạ, lang bạt khắp nơi trừng trị kẻ ác giống như cha mình, Tráng Sĩ Què.”

“Tráng sĩ cô độc? Vậy chỉ một mình cậu, không có ai khác nữa sao? Cậu sẽ không gặp lại mình nữa sao?” Mắt cô bé đượm buồn.

“Chắc không vậy đâu. Nhưng đúng là mình chỉ muốn độc hành. Còn cậu, mình vẫn thích ngắm nhìn cậu ngồi sau ô cửa lam đỏ mãi thôi.”

“Ai rồi cũng lớn và thay đổi thôi Bát ạ...”

TRÚC THƯ QUÁN

Thanh Mai là con gái nhà khá giả trong làng, còn Bát mồ côi cha mẹ từ nhỏ, được Bút Ông nhận nuôi. Cha cậu – Tráng Sĩ Què, đã bỏ rơi cậu trước cửa Trúc Thư quán, sau đó vĩnh viễn biến mất khỏi thế gian này, tuyệt tung tuyệt tích.

Bút Ông tuổi đã ngoài tám mươi, tuy cơ thể già yếu nhưng mắt vẫn sáng ngời, ngón tay còn rất mạnh, ngày qua ngày đều say mê viết sách. Trưa hôm đó, giữa vườn trúc xanh rì, hai ông cháu ngồi chép sách như mọi khi, Bát tiện miệng hỏi rằng:

“Hồi bằng tuổi con thầy ước mơ điều gì?”

Thầy hạ bút lông, miên man hồi tưởng:

“Ta là con trai út của tướng quân Bọ Lửa lừng danh. Năm ấy, ông đồn giặc trong thành rồi phóng hỏa, chẳng thể tránh lửa lan hủy hoại năm vạn quyển sách quý giá, đến lúc từ trần vẫn đau đầu khôn nguôi. Vậy nên năm hai mươi tư tuổi, ta quyết định rời bỏ kinh thành đến miền biên cương xa xôi này, xây Trúc Thư quán, nguyện thay ông chép lại năm vạn quyển kinh sách để chuộc tội với thiên hạ.”

Nói xong, thầy lại chấm mực thi triển từng nét bút tuyệt đẹp trên giấy ngà. Bát ngoái đầu nhìn tầng tầng kệ sách, lớp lớp kinh thư chất đầy mấy gian nhà gỗ, lòng không khỏi tự hào và ngưỡng mộ.

Bát là học trò nhỏ tuổi nhất của Bút Ông, trên cậu còn có bảy người nữa theo thứ tự là: Nhất, Nhị, Tam, Tứ, Ngũ, Lục, Thất. Ai cũng văn võ song toàn, thạo nhiều tài nghệ. Những học trò mang số lẻ là Nhất, Tam, Ngũ, Thất thì tính cách ôn hòa, nho nhã lễ độ, giúp đỡ rất nhiều cho Bút Ông trong việc chép sách. Còn các học trò mang số chẵn là Nhị, Tứ, Lục và Bát thì tính cách có phần gai góc trái khoáy, thường hay gây chuyện phiền não cho thầy. Cũng như Bát, mỗi người đều có ước mơ và hoài bão riêng, như Nhị muốn trở thành đầu bếp giỏi nhất Đại Việt, Tứ muốn sáng tạo chiêu kiếm hoàn mỹ nhất, Lục thì nông cuồng muốn làm hoàng đế...

Người Bát kính trọng ngay sau Bút Ông chính là Nhất. Nhất tuổi ngoài bốn mươi, râu tóc điểm bạc,

mắt uy mà hiền, mặt nghiêm mà dễ gần. Bát chưa kịp mở miệng hỏi thì Nhất đã hỏi ngược lại:

“Thế sau này nhóc muốn làm gì?”

Bát đáp:

“Em muốn trở thành tráng sĩ vô danh và cô độc nhất thiên hạ. Nhưng trước tiên em muốn tìm cha – Tráng Sĩ Què đã, rồi hỏi ông rằng tại sao lại bỏ rơi em.”

Nhất cười bằng ánh mắt:

“Nhóc đi tìm chưa?”

Bát gãi gãi đầu:

“À chưa... Em luyện kiếm vẫn dở tệ, chữ nghĩa thì lỗm bõm, chưa dám bước ra thiên hạ.”

Nhất điềm đạm vuốt râu:

“Không dám đi xa thì đi gần thôi, lần sau đi xa hơn một chút, trăm ngàn lần như vậy cũng đến được chân trời.”

Nghe Nhất nói, tâm trí Bát chợt sáng bừng, liền chạy vào phòng lấy thanh kiếm đã cất giấu bấy lâu nay ra, trên cán vẫn còn sáng rõ ba chữ *Tráng Sĩ Què* theo lối triện thư. Bát Ông kể đây là tín vật duy nhất cha để lại cho cậu trước khi tuyệt tích giang hồ. Kỹ thuật rèn đúc vô cùng tinh xảo, thuộc về làng Rèn nằm phía nam dòng Nhĩ Hà, gần kinh sư Thăng Long.

Tìm được người thợ rèn ấy, ắt sẽ có chút ít manh mối về cha, Tráng Sĩ Què.

LỜI THỀ VỚI THANH MAI

Lần đầu tiên rời Trúc Thư quán, rời khỏi làng Hạ, lòng Bát vừa náo nức lại vừa lo lắng. Cậu cầm mái chèo mà tay cứ run, đến khi núi Lan xa khuất, những khu ruộng bậc thang biến thành tấm thảm nổi tới chân mây, cậu mới dám tin đây là sự thật.

“Cha ơi! Tráng Sĩ Què ơi! Cha ở đâu? Con đang tìm cha đây! Con sẽ trở thành tráng sĩ vô danh và cô độc nhất thiên hạ!” Bát như reo lên trong suy nghĩ.

Bát mười hai tuổi, cậu nhóc cô độc giữa đất trời. Sông dài trôi mãi, len vào giữa những rặng núi cao, quanh co và mềm mại như lụa. Cậu phóng mắt nhìn cảnh thiên nhiên hùng vĩ, lòng không ngừng náo nức và thán phục.

Đứng trên thuyền độc mộc làm bằng gỗ cây sao bền chắc, mái chèo vững trong tay, cậu sẽ xuôi theo dòng Bình Nguyên⁽¹⁾ này, vượt trăm dặm ra đến dòng Nhĩ Hà, rẽ sang phía đông, tiến về làng Rèn gần kinh sư Thăng Long. Làng Rèn cũng chính là một trong những địa danh đầu tiên vang lên câu chuyện về Tráng Sĩ Què, chắc chắn sẽ có những manh mối quan trọng ở đây. Nhưng đó là chuyến hành trình quá dài và nguy hiểm, không thể thực hiện trong một lần chèo thuyền duy nhất. Vậy nên theo lời khuyên

(1) Còn gọi là sông Lô hay sông Cà, bắt nguồn từ tỉnh Vân Nam, Trung Quốc, chảy qua biên giới nước ta và nhiều tỉnh thành sau đó hợp lưu với sông Hồng.